

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K16 - SƯ PHẠM VẬT LÝ A

KÌ: II....KHÓA HỌC 2012 - 2015

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Nguyễn Quang Phúc Cường

HỌC PHẦN: Kỹ thuật dạy I

HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Viết

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
1	K16 - 1	Bạch Thị Kim	Anh	7	8		8	9		9		
2	K16 - 2	Phuong Thị	Anh	8	8		8	9		9		
3	K16 - 3	Hoàng Văn	Cường	8	8		8	9	7	3	7	
4	K16 - 4	Nguyễn Văn	Cường	7	8		8	9	7	3	7	
5	K16 - 5	Nguyễn Thị Hiền	Dịu	8	8		8	9		3		
6	K16 - 6	Nguyễn Thị Dáng	Duyên	7	8		8	4		5		
7	K16 - 7	Nguyễn Thị	Hà	8	9		9	4		6		
8	K16 - 8	Trần Thuý	Hằng	X	X		X			X		
9	K16 - 9	Vũ Thị Thúy	Hằng	8	8		8	6		7		
10	K16 - 10	Phan Thị	Hạnh	8	9		9	7		8		
11	K16 - 11	Lê Thị	Hiền	8	9		9	9		9		
12	K16 - 12	Vũ Văn	Hoàng	8	8		8	9	5	3	6	
13	K16 - 13	Nguyễn Thị	Hương	8	9		9	6		7	05/11/1994	
14	K16 - 14	Nguyễn Thị	Hương	X	X		X			X	06/07/1994	
15	K16 - 15	Nguyễn Thị	Hương	8	9		9	8		8	30/12/1994	
16	K16 - 16	Phạm Thị	Hường	8	8		8	9		9		
17	K16 - 17	Nguyễn Thị	Huyền	9	9		9	9		9		
18	K16 - 18	Hoàng Thị	Lan	8	8		8	9		9		
19	K16 - 19	Nguyễn Thị	Lương	9	8		9	9		9		
20	K16 - 20	Nguyễn Thị	Mai	9	8		9	7		8		
21	K16 - 21	Trần Thị	Nga	8	8		8	9		9		
22	K16 - 22	Phùng Thị Bích	Ngọc	9	8		9	7		8		
23	K16 - 23	Nguyễn Thị	Như	8	9		9	9		3		
24	K16 - 24	Khổng Thị Tuyết	Nhung	7	8		8	9		9		
25	K16 - 25	Phùng Thị	Nhung	7	8		8	9		9		
26	K16 - 26	Triệu Thị	Nụ	8	8		8	8		8		
27	K16 - 27	Kiều Thị	Oanh	8	9		9	9		9		
28	K16 - 28	Nguyễn Thị	Quyên	8	8		8	9		9		
29	K16 - 29	Nguyễn Thu	Tâm	8	9		9	9		9		
30	K16 - 30	Hà Thị Thu	Thanh	8	8		8	9		9		
31	K16 - 31	Nguyễn Thị Kim	Thanh	9	8		9	7		8		
32	K16 - 32	Ngô Thị	Thảo	8	8		8	7		7		
33	K16 - 33	Nguyễn Thị	Thảo	8	8		8	7		7		
34	K16 - 34	Nguyễn Thị Thu	Thảo	8	7		8	9		9		
35	K16 - 35	Trần Thị	Thu	8	8		8	9		9		
36	K16 - 36	Vũ Thị	Thu	8	8		8	9		9		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1*		L2
					A1	A2						
37	K16 - 37	Dương Thị	Thương	8	8		8	9		9		
38	K16 - 38	Nguyễn Thị	Thủy	9	8		9	9		9		
39	K16 - 39	Nguyễn Văn	Tính	9	8		9	9		9		
40	K16 - 40	Kiều Huyền	Trang	8	8		8	9		9		
41	K16 - 41	Phùng Thị	Vui	8	9		9	9		9		

Ấn định danh sách lớp có: 41 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 39 Số sinh viên không được dự thi: 02

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0 Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 01. SBD: K16-4

Ngày 14 tháng 7 năm 2013

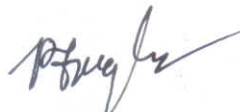
GIÁO VIÊN BỘ MÔN

CB CHẤM THI 1

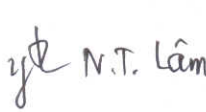
CB CHẤM THI 2

CB KIỂM TRA

TP KHẢO THÍ & KĐCL




 Nguyễn Quang Phúc & đồng nghiệp Nguyễn Văn Tính Nguyễn Thị Lâm




 12/9/2013


L2:

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K16 - SỬ PHẠM VẬT LÝ A

KÌ: II... KHÓA HỌC 2012 - 2015

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Nguyễn Thị Lâm.....

HỌC PHẦN: Kỹ thuật điện HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Viết.....

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
1	K16 - 1	Bạch Thị Kim	Anh	10	7		9	6		7		
2	K16 - 2	Phương Thị	Anh	9	7		8	4		5		
3	K16 - 3	Hoàng Văn	Cường	9	8		8	5		6		yk
4	K16 - 4	Nguyễn Văn	Cường	9	7		8	5		6		
5	K16 - 5	Nguyễn Thị Hiền	Dịu	9	7		8	2		3		
6	K16 - 6	Nguyễn Thị Dáng	Duyên	9	7		8	5		6		
7	K16 - 7	Nguyễn Thị	Hà	9	7		8	4		5		
8	K16 - 8	Trần Thuý	Hằng									Bỏ học
9	K16 - 9	Vũ Thị Thúy	Hằng	9	7		8	2	4	4	5	
10	K16 - 10	Phan Thị	Hạnh	9	7		8	4		5		
11	K16 - 11	Lê Thị	Hiền	9	7		8	5		6		
12	K16 - 12	Vũ Văn	Hoàng	7	6		7	3	5	4	6	
13	K16 - 13	Nguyễn Thị	Hương	9	8		9	3		5		05/11/1994
14	K16 - 14	Nguyễn Thị	Hương									06/07/1994
15	K16 - 15	Nguyễn Thị	Hương	7	6		7	5		6		30/12/1994
16	K16 - 16	Phạm Thị	Hường	9	8		9	5		6		
17	K16 - 17	Nguyễn Thị	Huyền	9	7		8	5		6		
18	K16 - 18	Hoàng Thị	Lan	9	7		8	4		5		
19	K16 - 19	Nguyễn Thị	Lương	9	7		8	5		6		
20	K16 - 20	Nguyễn Thị	Mai	8	6		7	4		5		
21	K16 - 21	Trần Thị	Nga	9	8		9	5		6		
22	K16 - 22	Phùng Thị Bích	Ngọc	9	7		8	4		5		
23	K16 - 23	Nguyễn Thị	Như	9	8		9	2		3		
24	K16 - 24	Khổng Thị Tuyết	Nhung	9	7		8	5		6		
25	K16 - 25	Phùng Thị	Nhung	9	7		8	2	4	4	5	
26	K16 - 26	Triệu Thị	Nụ	9	7		8	4		5		
27	K16 - 27	Kiều Thị	Oanh	9	8		9	5		6		
28	K16 - 28	Nguyễn Thị	Quyên	9	7		8	4		5		
29	K16 - 29	Nguyễn Thu	Tâm	9	7		8	3		5		
30	K16 - 30	Hà Thị Thu	Thanh	9	7		8	5		6		
31	K16 - 31	Nguyễn Thị Kim	Thanh	9	7		8	2	5	4	6	
32	K16 - 32	Ngô Thị	Thảo	7	6		7	4		5		
33	K16 - 33	Nguyễn Thị	Thảo	9	7		8	5		6		
34	K16 - 34	Nguyễn Thị Thu	Thảo	9	7		8	2	6	3	7	
35	K16 - 35	Trần Thị	Thu	9	7		8	7		7		
36	K16 - 36	Vũ Thị	Thu	9	7		8	7		7		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
37	K16 - 37	Dương Thị	Thương	9	7		8	5		6		
38	K16 - 38	Nguyễn Thị	Thuỷ	9	7		8	4		5		
39	K16 - 39	Nguyễn Văn	Tính	9	7		8	0		3		
40	K16 - 40	Kiều Huyền	Trang	9	7		8	5		6		
41	K16 - 41	Phùng Thị	Vui	9	7		8	5		6		

Ấn định danh sách lớp có: 41 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 39 Số sinh viên không được dự thi: 02

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 01 (K16 - 39) Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 0

Ngày 21 tháng 5 năm 2013

GIÁO VIÊN BỘ MÔN CB CHẤM THI 1 CB CHẤM THI 2 CB KIỂM TRA TP KHẢO THÍ & KĐCL



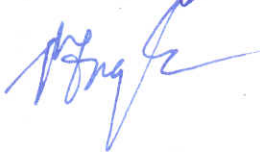
Nguyễn Thị Lâm

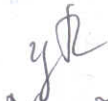


Nguyễn T. Lâm



Ngô Phước Hùng





Nguyễn Thị Lâm





L2:

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K16 - SU PHẠM VẬT LÝ A

Kì: II.....KHÓA HỌC 2012 - 2015

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: NGUYỄN THỊ HOÀI + TRẦN QUANG TRUNG

HOC PHAN: Toán cao cấp A₂ HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: viết

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
1	K16 - 1	Bạch Thị Kim	Anh	9	7	7	8	7		7		
2	K16 - 2	Phương Thị	Anh	9	9	8	9	1	4	4	6	
3	K16 - 3	Hoàng Văn	Cường	9	7	7	8	0	4	3	5	
4	K16 - 4	Nguyễn Văn	Cường	9	9	7	8	6		7		
5	K16 - 5	Nguyễn Thị Hiền	Dịu	9	7	8	8	0	0	3	3	
6	K16 - 6	Nguyễn Thị Dáng	Duyên	9	7	7	8	1	3	3	5	
7	K16 - 7	Nguyễn Thị	Hà	9	7	9	8	7		7		
8	K16 - 8	Trần Thuý	Hằng	\	\	\	\	\	\	\	\	
9	K16 - 9	Vũ Thị Thúy	Hằng	9	7	7	8	3		5		
10	K16 - 10	Phan Thị	Hạnh	9	9	8	9	7		8		
11	K16 - 11	Lê Thị	Hiền	9	7	8	8	4		5		
12	K16 - 12	Vũ Văn	Hoàng	9	7	7	8	1	3	3	5	
13	K16 - 13	Nguyễn Thị	Hương	9	7	7	8	1	4	3	5	
14	K16 - 14	Nguyễn Thị	Hương	\	\	\	\	\	\	\	\	05/11/1994
15	K16 - 15	Nguyễn Thị	Hương	9	7	7	8	6		7		06/07/1994
16	K16 - 16	Phạm Thị	Hường	9	7	8	8	6		7		30/12/1994
17	K16 - 17	Nguyễn Thị	Huyền	9	9	9	9	7		8		
18	K16 - 18	Hoàng Thị	Lan	9	7	7	8	1	0	3	3	
19	K16 - 19	Nguyễn Thị	Lương	9	7	8	8	7		7		vắng thi
20	K16 - 20	Nguyễn Thị	Mai	9	7	7	8	1	6	3	7	
21	K16 - 21	Trần Thị	Nga	9	7	9	8	6		7		
22	K16 - 22	Phùng Thị Bích	Ngọc	9	9	10	9	6		7		
23	K16 - 23	Nguyễn Thị	Như	9	7	7	8	0	0	3	3	
24	K16 - 24	Khổng Thị Tuyết	Nhung	9	7	8	8	7		7		vắng L1, vắng L2
25	K16 - 25	Phùng Thị	Nhung	9	7	8	8	4		5		
26	K16 - 26	Triệu Thị	Nụ	9	7	7	8	6		7		
27	K16 - 27	Kiều Thị	Oanh	9	7	7	8	8		8		
28	K16 - 28	Nguyễn Thị	Quyên	9	9	8	9	9		9		
29	K16 - 29	Nguyễn Thu	Tâm	9	7	7	8	7		7		
30	K16 - 30	Hà Thị Thu	Thanh	9	7	7	8	8		8		
31	K16 - 31	Nguyễn Thị Kim	Thanh	9	7	7	8	3		5		
32	K16 - 32	Ngô Thị	Thảo	9	7	6	7	5		6		
33	K16 - 33	Nguyễn Thị	Thảo	9	7	7	8	8		8		
34	K16 - 34	Nguyễn Thị Thu	Thảo	9	7	7	8	10		9		
35	K16 - 35	Trần Thị	Thu	9	7	10	9	8		8		
36	K16 - 36	Vũ Thị	Thu	9	7	8	8	6		7		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
37	K16 - 37	Dương Thị	Thương	9	7	7	8	5		6		
38	K16 - 38	Nguyễn Thị	Thủy	9	7	8	8	4		5		
39	K16 - 39	Nguyễn Văn	Tính	9	7	7	8	0	0	3	3	Vắng thi
40	K16 - 40	Kiều Huyền	Trang	9	7	7	8	6		7		
41	K16 - 41	Phùng Thị	Vui	9	7	7	8	3		5		

Ấn định danh sách lớp có: 41 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 39 Số sinh viên không được dự thi: Không

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0 Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 0

Ngày 13 tháng 8 năm 2013

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

CB CHẤM THI 1

CB CHẤM THI 2

CB KIỂM TRA TP KHẢO THÍ & KĐCL

Th
Nguyễn T. Hoàn

Th
Trần Quang Trung

Th
Dương Minh Hoàng

Th
12/9/2013

Th
Trần Quang Trung
L2

Th
Trần Quang Trung

Th
Ng. T. Hoàn

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K16 - SU PHẠM VẬT LÝ A

KÌ:.....KHÓA HỌC 2012 - 2015

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: ...NGUYỄN THỊ HOÀI...

HỌC PHẦN: Toán cho vật lý..... HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Viết.....

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX A1 A2	Đ BP	L1	L2	L1	L2	
1	K16 - 1	Bạch Thị Kim	Anh	9	7	8	5		6		
2	K16 - 2	Phương Thị	Anh	9	8	9	0	2	3	4	
3	K16 - 3	Hoàng Văn	Cường	9	7	8	0	3	3	5	
4	K16 - 4	Nguyễn Văn	Cường	9	8	9	0	4	3	6	
5	K16 - 5	Nguyễn Thị Hiền	Dịu	9	7	8	0	0	3	3	vắng thi L ₂
6	K16 - 6	Nguyễn Thị Dáng	Duyên	9	7	8	0	1	3	3	
7	K16 - 7	Nguyễn Thị	Hà	9	7	8	0	1	3	3	
8	K16 - 8	Trần Thuý	Hằng	\	\	\	\	\	\	\	
9	K16 - 9	Vũ Thị Thúy	Hằng	9	7	8	0	3	3	5	
10	K16 - 10	Phan Thị	Hạnh	9	8	9	2	5	4	6	
11	K16 - 11	Lê Thị	Hiền	9	7	8	1	6	3	7	
12	K16 - 12	Vũ Văn	Hoàng	9	7	8	0	3	3	5	
13	K16 - 13	Nguyễn Thị	Hương	9	7	8	1	1	3	3	05/11/1994
14	K16 - 14	Nguyễn Thị	Hương	\	\	\	\	\	\	\	06/07/1994
15	K16 - 15	Nguyễn Thị	Hương	9	7	8	0	3	3	5	30/12/1994
16	K16 - 16	Phạm Thị	Hường	9	7	8	0	4	3	5	
17	K16 - 17	Nguyễn Thị	Huyền	9	7	8	0	0	3	3	vắng thi L ₂
18	K16 - 18	Hoàng Thị	Lan	9	7	8	1	0	3	3	vắng thi L ₂
19	K16 - 19	Nguyễn Thị	Lương	9	7	8	1	2	3	4	
20	K16 - 20	Nguyễn Thị	Mai	9	8	9	0	2	3	4	
21	K16 - 21	Trần Thị	Nga	9	7	8	3		5		
22	K16 - 22	Phùng Thị Bích	Ngọc	9	8	9	0	3	3	5	
23	K16 - 23	Nguyễn Thị	Như	9	8	9	0	0	3	3	vắng thi L ₂
24	K16 - 24	Khổng Thị Tuyết	Nhung	9	7	8	0	4	3	5	
25	K16 - 25	Phùng Thị	Nhung	9	7	8	0	4	3	5	
26	K16 - 26	Triệu Thị	Nụ	9	7	8	1	5	3	6	
27	K16 - 27	Kiều Thị	Oanh	9	7	8	3		5		
28	K16 - 28	Nguyễn Thị	Quyên	9	7	8	0	0	3	3	vắng thi L ₂
29	K16 - 29	Nguyễn Thu	Tâm	9	7	8	0	4	3	5	
30	K16 - 30	Hà Thị Thu	Thanh	9	7	8	0	4	3	5	
31	K16 - 31	Nguyễn Thị Kim	Thanh	9	7	8	0	3	3	5	
32	K16 - 32	Ngô Thị	Thảo	9	7	8	0	4	3	5	
33	K16 - 33	Nguyễn Thị	Thảo	9	7	8	0	2	3	4	
34	K16 - 34	Nguyễn Thị Thu	Thảo	9	7	8	6		7		
35	K16 - 35	Trần Thị	Thu	9	8	9	7		8		
36	K16 - 36	Vũ Thị	Thu	9	8	9	3		5		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
37	K16 - 37	Dương Thị	Thương	9	7		8	0	4	3	5	vắng thi L vắng thi L
38	K16 - 38	Nguyễn Thị	Thủy	9	7		8	0	0	3	3	
39	K16 - 39	Nguyễn Văn	Tính	9	7		8	0	0	3	3	
40	K16 - 40	Kiều Huyền	Trang	9	7		8	0	3	3	5	
41	K16 - 41	Phùng Thị	Vui	9	7		8	8		8		

Ấn định danh sách lớp có: 41 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 39 Số sinh viên không được dự thi: 02

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0 Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 0

Ngày 14 tháng 7 năm 2013

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

CB CHẤM THI 1

CB CHẤM THI 2

CB KIỂM TRA

TP KHẢO THÍ & KĐCL

Nguyễn T. Hoàn

Ng. T. Hoàn.

Đặng Minh Hoàng

12/9/2013

L₂

Ng. T. Hoàn

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K16 - SỰ PHẠM VẬT LÝ A

KÌ: 1.....KHÓA HỌC 2012 - 2015

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: NGUYỄN MINH THẮNG

HỌC PHẦN: Tiếng Anh..... HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Viết

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
1	K16 - 1	Bạch Thị Kim	Anh	9	9		9	2	4	4	6	
2	K16 - 2	Phương Thị	Anh	9	9		9	2	4	4	6	
3	K16 - 3	Hoàng Văn	Cường	5	5		5	2	3	3	4	
4	K16 - 4	Nguyễn Văn	Cường	8	7		8	2	3	4	5	
5	K16 - 5	Nguyễn Thị Hiền	Dịu	8	8		8	3		5		
6	K16 - 6	Nguyễn Thị Dáng	Duyên	8	8		8	3		5		
7	K16 - 7	Nguyễn Thị	Hà	9	8		9	4		6		
8	K16 - 8	Trần Thuý	Hằng	x	x		x	/		/		Bc
9	K16 - 9	Vũ Thị Thúy	Hằng	9	8		9	3		5		
10	K16 - 10	Phan Thị	Hạnh	9	8		9	3		5		
11	K16 - 11	Lê Thị	Hiền	9	8		9	3		5		
12	K16 - 12	Vũ Văn	Hoàng	8	7		8	1	4	3	5	
13	K16 - 13	Nguyễn Thị	Hương	9	8		9	4		6		05/11/1994
14	K16 - 14	Nguyễn Thị	Hương	x	x		x	/		/		06/07/1994
15	K16 - 15	Nguyễn Thị	Hương	5	5		5	4	6	4	6	30/12/1994
16	K16 - 16	Phạm Thị	Hường	9	8		9	2	5	4	6	
17	K16 - 17	Nguyễn Thị	Huyền	8	7		8	2	0	4	3	
18	K16 - 18	Hoàng Thị	Lan	9	8		9	2	0	4	3	
19	K16 - 19	Nguyễn Thị	Lương	9	8		9	2	5	4	6	
20	K16 - 20	Nguyễn Thị	Mai	8	8		8	2	5	4	6	
21	K16 - 21	Trần Thị	Nga	9	8		9	1	5	4	6	
22	K16 - 22	Phùng Thị Bích	Ngọc	9	8		9	3		5		
23	K16 - 23	Nguyễn Thị	Như	9	8		9	0	0	3	3	Vắng thi L
24	K16 - 24	Khổng Thị Tuyết	Nhung	9	8		9	1	5	4	6	
25	K16 - 25	Phùng Thị	Nhung	9	8		9	2	5	4	6	
26	K16 - 26	Triệu Thị	Nụ	9	8		9	2	6	4	7	
27	K16 - 27	Kiều Thị	Oanh	9	8		9	6		7		
28	K16 - 28	Nguyễn Thị	Quyên	9	8		9	3		5		
29	K16 - 29	Nguyễn Thu	Tâm	8	8		8	2	7	4	7	
30	K16 - 30	Hà Thị Thu	Thanh	9	8		9	4		6		
31	K16 - 31	Nguyễn Thị Kim	Thanh	9	8		9	3		5		
32	K16 - 32	Ngô Thị	Thảo	8	8		8	4		5		
33	K16 - 33	Nguyễn Thị	Thảo	8	8		8	4		5		
34	K16 - 34	Nguyễn Thị Thu	Thảo	9	8		9	5		6		
35	K16 - 35	Trần Thị	Thu	8	8		8	5		6		
36	K16 - 36	Vũ Thị	Thu	9	8		9	5		6		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
37	K16 - 37	Dương Thị	Thương	5	8		5	4		6		
38	K16 - 38	Nguyễn Thị	Thuỷ	5	8		5	3		5		
39	K16 - 39	Nguyễn Văn	Tính	8	8		8	3		5		
40	K16 - 40	Kiều Huyền	Trang	5	8		5	4		6		
41	K16 - 41	Phùng Thị	Vui	5	8		5	3		5		

Ấn định danh sách lớp có: 41 sinh viên đang theo học

Ấn định danh sách lớp có: 41 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 35 Số sinh viên không được dự thi: 02 (K16-8, K16-19)

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0 Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 0

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

CB CHẤM THI 1

CB CHẤM THI 2

Ngày 14 tháng 7 năm 2013
CB KIỂM TRA TP KHẢO THÍ & KĐCL

Nguyễn Minh Trí

Nguyễn Hoa

Cầm Văn

12/9/2013

Cầm Văn

Nguyễn Hoa

Bùi Thu

Cầm Văn

42

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K16 - SƯ PHẠM VẬT LÝ A

KÌ: II KHÓA HỌC 2012 - 2015HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Lưu Thị LanHỌC PHẦN: Mechanics lý cơ bản CMHÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Viết

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
1	K16 - 1	Bạch Thị Kim	Anh	9	7	8	8	8		8		
2	K16 - 2	Phuong Thị	Anh	9	8	8	8	6		7		
3	K16 - 3	Hoàng Văn	Cường	9	8	8	8	5		6		
4	K16 - 4	Nguyễn Văn	Cường	9	8	7	8	4		5		
5	K16 - 5	Nguyễn Thị Hiền	Dịu	10	8	8	9	0	0	3	3	Vắng thi L ₁ +L ₂
6	K16 - 6	Nguyễn Thị Dáng	Duyên	9	7	8	8	6		7		
7	K16 - 7	Nguyễn Thị	Hà	9	8	7	8	7		7		
8	K16 - 8	Trần Thuý	Hằng	/	/	/	/	/		/		Bỏ học
9	K16 - 9	Vũ Thị Thúy	Hằng	8	8	7	8	7		7		
10	K16 - 10	Phan Thị	Hạnh	9	8	8	8	6		7		
11	K16 - 11	Lê Thị	Hiền	9	7	8	8	5		6		
12	K16 - 12	Vũ Văn	Hoàng	9	7	8	8	4		5		
13	K16 - 13	Nguyễn Thị	Hương	9	8	8	8	5		6		05/11/1994
14	K16 - 14	Nguyễn Thị	Hương	/	/	/	/	/				06/07/1994
15	K16 - 15	Nguyễn Thị	Hương	9	8	7	8	5		6		30/12/1994
16	K16 - 16	Phạm Thị	Hường	9	7	8	8	7		7		
17	K16 - 17	Nguyễn Thị	Huyền	10	8	8	9	5		6		
18	K16 - 18	Hoàng Thị	Lan	9	8	8	8	4		5		
19	K16 - 19	Nguyễn Thị	Lương	10	8	8	9	3		5		
20	K16 - 20	Nguyễn Thị	Mai	10	8	8	9	7		8		
21	K16 - 21	Trần Thị	Nga	9	7	8	8	7		7		
22	K16 - 22	Phùng Thị Bích	Ngọc	9	8	8	8	3		5		
23	K16 - 23	Nguyễn Thị	Như	9	8	7	8	0	0	3	3	Vắng thi L ₁ +L ₂
24	K16 - 24	Khổng Thị Tuyết	Nhung	9	7	8	8	4		5		
25	K16 - 25	Phùng Thị	Nhung	10	8	8	9	6		7		
26	K16 - 26	Triệu Thị	Nụ	9	7	8	8	3		5		
27	K16 - 27	Kiều Thị	Oanh	10	8	8	9	4		6		
28	K16 - 28	Nguyễn Thị	Quyên	9	8	7	8	4		5		
29	K16 - 29	Nguyễn Thu	Tâm	9	8	7	8	3		5		
30	K16 - 30	Hà Thị Thu	Thanh	9	7	8	8	5		6		
31	K16 - 31	Nguyễn Thị Kim	Thanh	9	8	7	8	1	5	3	6	
32	K16 - 32	Ngô Thị	Thảo	10	8	8	9	7		8		
33	K16 - 33	Nguyễn Thị	Thảo	9	7	7	8	1	4	3	5	
34	K16 - 34	Nguyễn Thị Thu	Thảo	9	8	8	8	5		6		
35	K16 - 35	Trần Thị	Thu	9	8	8	8	4		5		
36	K16 - 36	Vũ Thị	Thu	9	7	7	8	5		6		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
37	K16 - 37	Dương Thị	Thương	10	8	8	9	6		7		
38	K16 - 38	Nguyễn Thị	Thuỷ	9	8	8	8	2	0	4	3	Vắng thi L2
39	K16 - 39	Nguyễn Văn	Tính	9	8	7	8	1	0	5	3	Vắng thi L2
40	K16 - 40	Kiều Huyền	Trang	9	7	7	8	4		5		
41	K16 - 41	Phùng Thị	Vui	9	8	8	8	5		6		

Ấn định danh sách lớp có: 41 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 39 Số sinh viên không được dự thi: 02 (K16.8, 14)

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0 Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 0

Ngày 14 tháng 7 năm 2013

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

CB CHẤM THI 1

CB CHẤM THI 2

CB KIỂM TRA

TP KHẢO THÍ & KĐCL

Lưu Thị Lan

Lưu T. Lan

Lý T. Phương

12/9/2013

Lưu Thị Lan

Ng. T. Ngọc Mai

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K16 - SƯ PHẠM VẬT LÝ A

KÌ: 2...KHÓA HỌC 2012 - 2015

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: ...Nguyễn Thị Ngọc...

HỌC PHẦN: ...Đ. H. Hóa... H. H. S. P. HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: ...Viết...

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
					A1	A2						
1	K16 - 1	Bạch Thị Kim	Anh	9	6	8	8	8		8		
2	K16 - 2	Phương Thị	Anh	9	6	8	8	7		7		
3	K16 - 3	Hoàng Văn	Cường	9	9	8	9	5		6		
4	K16 - 4	Nguyễn Văn	Cường	9	8	8	8	4		5		
5	K16 - 5	Nguyễn Thị Hiền	Dịu	9	7	8	8	0	0	3	3	Bớt
6	K16 - 6	Nguyễn Thị Dáng	Duyên	9	7	7	8	5		6		
7	K16 - 7	Nguyễn Thị	Hà	8	6	8	7	3	0	4	0.9	Vượt
8	K16 - 8	Trần Thuý	Hằng	\	\	\	\	\				Bỏ học
9	K16 - 9	Vũ Thị Thúy	Hằng	9	6	8	8	5		6		
10	K16 - 10	Phan Thị	Hạnh	8	7	8	8	5		6		
11	K16 - 11	Lê Thị	Hiền	9	7	7	8	4		5		
12	K16 - 12	Vũ Văn	Hoàng	8	6	8	7	4		5		
13	K16 - 13	Nguyễn Thị	Hương	9	6	8	8	4		5		05/11/1994
14	K16 - 14	Nguyễn Thị	Hương	\	\	\	\	\				06/07/1994
15	K16 - 15	Nguyễn Thị	Hương	8	7	8	8	4		5		30/12/1994
16	K16 - 16	Phạm Thị	Hường	9	8	8	8	7		7		
17	K16 - 17	Nguyễn Thị	Huyền	9	7	8	8	4		5		
18	K16 - 18	Hoàng Thị	Lan	9	7	7	8	6		7		
19	K16 - 19	Nguyễn Thị	Lương	8	7	8	8	8		8		
20	K16 - 20	Nguyễn Thị	Mai	9	7	8	8	5		6		
21	K16 - 21	Trần Thị	Nga	9	6	8	8	6		7		
22	K16 - 22	Phùng Thị Bích	Ngọc	9	7	7	8	5		6		
23	K16 - 23	Nguyễn Thị	Như	9	7	7	8	0	0	3	3	Bớt
24	K16 - 24	Khổng Thị Tuyết	Nhung	9	6	8	8	6		7		
25	K16 - 25	Phùng Thị	Nhung	9	9	8	9	5		6		
26	K16 - 26	Triệu Thị	Nụ	9	7	7	8	5		6		
27	K16 - 27	Kiều Thị	Oanh	9	7	8	8	5		6		
28	K16 - 28	Nguyễn Thị	Quyên	9	7	7	8	4		5		
29	K16 - 29	Nguyễn Thu	Tâm	9	7	7	8	5		6		
30	K16 - 30	Hà Thị Thu	Thanh	9	8	8	8	7		7		
31	K16 - 31	Nguyễn Thị Kim	Thanh	9	7	7	8	4		5		
32	K16 - 32	Ngô Thị	Thảo	8	9	8	8	6		7		
33	K16 - 33	Nguyễn Thị	Thảo	9	7	7	8	4		5		
34	K16 - 34	Nguyễn Thị Thu	Thảo	8	6	8	7	6		6		
35	K16 - 35	Trần Thị	Thu	9	7	7	8	5		6		
36	K16 - 36	Vũ Thị	Thu	9	7	7	8	8		8		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
37	K16 - 37	Dương Thị	Thương	9	7	8	8	7		7		
38	K16 - 38	Nguyễn Thị	Thuỷ	9	7	8	8	4		5		
39	K16 - 39	Nguyễn Văn	Tính	9	8	7	8	4		5		
40	K16 - 40	Kiều Huyền	Trang	9	7	8	8	7		7		
41	K16 - 41	Phùng Thị	Vui	9	8	8	8	5		6		

Ấn định danh sách lớp có: 41 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 39.....Số sinh viên không được dự thi: 02 (...K16.8, ...14)...

Số lỗi sửa chữa ĐBP: ...Không.....Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP.....Không.....

Ngày 14 tháng 7 năm 2018

GIÁO VIÊN BỘ MÔN CB CHẤM THI 1 CB CHẤM THI 2 CB KIỂM TRA TP KHẢO THÍ & KĐCL


Nguyễn Thị Hòa


Trần Thị San Anh


Nguyễn Thị Hòa


12/9/2018

L2:


Nguyễn Thị Hòa


Trần Nhân Vĩnh

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP K16 - SỰ PHẠM VẬT LÝ A

KÌ: II ... KHÓA HỌC 2012 - 2015

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN:

Nguyễn Anh Tuấn

HỌC PHẦN:

Jin học

HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA:

THỰC HÀNH

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX A1 A2	Đ BP	L1	L2	L1	L2	
1	K16 - 1	Bạch Thị Kim	Anh	9	7		8	9		9	
2	K16 - 2	Phương Thị	Anh	8	8		8	4		5	
3	K16 - 3	Hoàng Văn	Cường	8	8		8	6		7	
4	K16 - 4	Nguyễn Văn	Cường	8	8		8	4		5	
5	K16 - 5	Nguyễn Thị Hiền	Dịu	8	6		7	0		2	Bỏ thi
6	K16 - 6	Nguyễn Thị Dáng	Duyên	8	8		8	5		6	
7	K16 - 7	Nguyễn Thị	Hà	7	7		7	4		5	
8	K16 - 8	Trần Thuý	Hằng	/	/		/	/		/	Bỏ học
9	K16 - 9	Vũ Thị Thúy	Hằng	7	7		7	7		7	
10	K16 - 10	Phan Thị	Hạnh	9	7		8	8		8	
11	K16 - 11	Lê Thị	Hiền	8	8		8	7		7	
12	K16 - 12	Vũ Văn	Hoàng	7	7		7	6		6	
13	K16 - 13	Nguyễn Thị	Hương	9	7		8	6		7	05/11/1994
14	K16 - 14	Nguyễn Thị	Hương	/	/		/	/		/	Bỏ
15	K16 - 15	Nguyễn Thị	Hương	8	8		8	5		6	06/07/1994
16	K16 - 16	Phạm Thị	Hường	8	8		8	5		6	30/12/1994
17	K16 - 17	Nguyễn Thị	Huyền	10	8		9	9		9	
18	K16 - 18	Hoàng Thị	Lan	7	7		7	7		7	
19	K16 - 19	Nguyễn Thị	Lương	9	7		8	8		8	
20	K16 - 20	Nguyễn Thị	Mai	8	8		8	7		7	
21	K16 - 21	Trần Thị	Nga	7	7		7	7		7	
22	K16 - 22	Phùng Thị Bích	Ngọc	8	8		8	6		7	
23	K16 - 23	Nguyễn Thị	Như	8	6		7	0		2	Bỏ thi
24	K16 - 24	Khổng Thị Tuyết	Nhung	7	7		7	6		6	
25	K16 - 25	Phùng Thị	Nhung	9	7		8	7		7	
26	K16 - 26	Triệu Thị	Nụ	9	7		8	4		5	
27	K16 - 27	Kiều Thị	Oanh	9	7		8	7		7	
28	K16 - 28	Nguyễn Thị	Quyên	8	8		8	9		9	
29	K16 - 29	Nguyễn Thu	Tâm	9	7		8	4		5	
30	K16 - 30	Hà Thị Thu	Thanh	8	8		8	6		7	
31	K16 - 31	Nguyễn Thị Kim	Thanh	8	8		8	4		5	
32	K16 - 32	Ngô Thị	Thảo	8	6		7	4		5	
33	K16 - 33	Nguyễn Thị	Thảo	7	7		7	4		5	
34	K16 - 34	Nguyễn Thị Thu	Thảo	7	7		7	5		6	
35	K16 - 35	Trần Thị	Thu	9	7		8	4		5	
36	K16 - 36	Vũ Thị	Thu	8	8		8	6		7	

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
37	K16 - 37	Dương Thị	Thương	9	7		8	5		6		
38	K16 - 38	Nguyễn Thị	Thủy	8	8		8	4		5		
39	K16 - 39	Nguyễn Văn	Tính	8	8		8	4		5		
40	K16 - 40	Kiều Huyền	Trang	7	7		7	5		6		
41	K16 - 41	Phùng Thị	Vui	8	8		8	4		5		

Ấn định danh sách lớp có: 41 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 39 Số sinh viên không được dự thi: 02 (K16-8, 14)

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0 Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 0

Ngày 14 tháng 7 năm 2018

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

CB CHẤM THI 1

CB CHẤM THI 2

CB KIỂM TRA TP KHẢO THÍ & KĐCL


Nguyễn Anh Tuấn

 
Nguyễn Anh Tuấn Lương Thị Hương

